

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM  
TRUNG TÂM TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Số: 1639 /TB-VTV9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2024

**THÔNG BÁO GIÁ SỐ 01-2025**  
Biểu giá quảng cáo trên kênh VTV9 áp dụng từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025

I. TỔNG HỢP BIỂU GIÁ QUẢNG CÁO:

ĐVT: 1.000 đồng.

| THỜI GIAN                       |       | TÊN CHƯƠNG TRÌNH                   | MÃ GIỜ QUẢNG CÁO | VỊ TRÍ                        | BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TVC |       |        |        |
|---------------------------------|-------|------------------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------|-------|--------|--------|
|                                 |       |                                    |                  |                               | 10s                    | 15s   | 20s    | 30s    |
| Giờ SÁNG (M)-Từ 06h00 đến 11h30 |       |                                    |                  |                               |                        |       |        |        |
| 05h00-07h00                     | T2-CN | CHƯƠNG TRÌNH GIẢI TRÍ/ PHIM TRUYỀN | V9.MGT1          | Sau HH, Giữa CT, Trước Ending | 2.500                  | 3.000 | 3.750  | 5.000  |
| 06h30-07h00                     | T2-CN | SÁNG PHƯƠNG NAM                    | V9.MSP-G         | Giữa CT                       | 2.500                  | 3.000 | 3.750  | 5.000  |
|                                 |       |                                    | V9.MSP-T         | Trước Ending                  | 2.500                  | 3.000 | 3.750  | 5.000  |
|                                 |       |                                    | V9.MSPN          | Sau CT                        | 2.000                  | 2.400 | 3.000  | 4.000  |
| 07h00-11h50                     | T2-CN | CHƯƠNG TRÌNH GIẢI TRÍ/ PHIM TRUYỀN | V9.MGT2          | Sau HH, Giữa CT, Trước Ending | 2.500                  | 3.000 | 3.750  | 5.000  |
| 09h00-09h20                     | T7    | TRANG ĐỊA PHƯƠNG                   | V9.M7TD-S        | Sau HH                        | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M7TD-G        | Giữa CT                       | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M7TD-T        | Trước Ending                  | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
| 09h00-09h30                     | CN    | PHIM TÀI LIỆU                      | V9.M8TL-S        | Sau HH                        | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M8TL-G        | Giữa CT                       | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M8TL-T        | Trước Ending                  | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
| 09h00-09h45                     | CN    | TOÀ ĐÀM                            | V9.M8TD-S        | Sau HH                        | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M8TD-G        | Giữa CT                       | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M8TD-T        | Trước Ending                  | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
| 09h45-10h00                     | CN    | CHUYỆN NƯỚC MỸ                     | V9.M8NM-S        | Sau HH                        | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M8NM-G        | Giữa CT                       | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
|                                 |       |                                    | V9.M8NM-T        | Trước Ending                  | 4.500                  | 5.400 | 6.750  | 9.000  |
| Giờ TRƯA (N)-Từ 11h30 đến 14h00 |       |                                    |                  |                               |                        |       |        |        |
| 11h50-12h00                     | T2-CN | ALO DOCTOR                         | V9.NAL-S         | Sau HH                        | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NAL-G         | Giữa CT                       | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NAL-T         | Trước Ending                  | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
| 12h00-12h30                     | T2-CN | PHƯƠNG NAM HÔM NAY                 | V9.NPN-S         | Sau HH                        | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NPN-G         | Giữa CT                       | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NPN-T         | Trước Ending                  | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NPNN          | Trước Ending                  | 6.400                  | 7.680 | 9.600  | 12.800 |
| 12h30-13h15                     | T2-CN | PHIM TRUYỀN NƯỚC NGOÀI             | V9.NS12-S        | Sau HH                        | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NS12-G        | Giữa CT                       | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NS12-T        | Trước Ending                  | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NS12N         | Sau CT                        | 6.400                  | 7.680 | 9.600  | 12.800 |
| 13h15-14h00                     | T2-CN | PHIM TRUYỀN NƯỚC NGOÀI             | V9.NS13-S        | Sau HH                        | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NS13-G        | Giữa CT                       | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NS13-T        | Trước Ending                  | 8.000                  | 9.600 | 12.000 | 16.000 |
|                                 |       |                                    | V9.NS13N         | Sau CT                        | 6.400                  | 7.680 | 9.600  | 12.800 |

Tel: 028 6282 5186 Hotline: 0937.231.258

Email: booking@bookingquangcao.com.vn

| THỜI GIAN   |       | TÊN CHƯƠNG TRÌNH           | MÃ GIỜ QUẢNG CÁO | VỊ TRÍ       | BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TVC |        |        |        |
|-------------|-------|----------------------------|------------------|--------------|------------------------|--------|--------|--------|
|             |       |                            |                  |              | 10s                    | 15s    | 20s    | 30s    |
| 18h45-19h00 | T2-T5 | KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG         | V9.EDB-S         | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.EDB-G         | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.EDB-T         | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.EDBN          | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h45-18h50 | T6-CN | THÀNH PHỐ ẨM ÁP TÌNH NGƯỜI | V9.ETP-S         | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ETP-G         | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ETP-T         | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ETPN          | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h50-19h15 | T6    | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.E6SC-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6SC-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6SC-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6SCN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h50-19h15 | T7    | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.E7SC-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7SC-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7SC-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7SCN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h50-19h15 | CN    | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.E8SC-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8SC-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8SC-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8SCN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h00-19h30 | T2-T5 | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.ES25-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ES25-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ES25-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ES25N         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h15-19h35 | T6    | ĐẤU TRƯỜNG ẨM THỰC         | V9.E6DT-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6DT-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6DT-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6DTN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h15-19h30 | T7    | ĐỜI RẤT ĐẸP                | V9.E7DR-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7DR-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7DR-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7DRN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h15-19h35 | CN    | KỈ NIỆM THANH XUÂN         | V9.E8TX-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8TX-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8TX-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8TXN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h30-19h35 | T2-T5 | CHUYỆN PHỐ PHƯỜNG          | V9.ECP-S         | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ECP-G         | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ECP-T         | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ECPN          | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |





| THỜI GIAN                          | TÊN CHƯƠNG TRÌNH | MÃ GIỜ QUẢNG CÁO                      | VỊ TRÍ    | BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TVC           |        |        |        |        |
|------------------------------------|------------------|---------------------------------------|-----------|----------------------------------|--------|--------|--------|--------|
|                                    |                  |                                       |           | 10s                              | 15s    | 20s    | 30s    |        |
| Giờ CHIỀU (F/A)-Từ 14h00 đến 18h00 |                  |                                       |           |                                  |        |        |        |        |
| 14h00-16h00                        | T2-CN            | CHƯƠNG TRÌNH GIẢI TRÍ/<br>PHIM TRUYỆN | V9.FGT    | Sau HH, Giữa CT,<br>Trước Ending | 4.500  | 5.400  | 6.750  | 9.000  |
| 16h00-16h20                        | T2-T6            | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM                  | V9.AF16-S | Sau HH                           | 8.000  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AF16-G | Giữa CT                          | 8.000  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AF16-T | Trước Ending                     | 8.000  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AF16N  | Sau CT                           | 6.400  | 7.680  | 9.600  | 12.800 |
| 16h45-17h00                        | T2-T7            | PHÓNG SỰ/ NĂNG ĐỘNG<br>PHƯƠNG NAM     | V9.AND-S  | Sau HH                           | 8.000  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AND-G  | Giữa CT                          | 8.000  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AND-T  | Trước Ending                     | 8.000  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ANDN   | Sau CT                           | 6.400  | 7.680  | 9.600  | 12.800 |
| 16h45-17h00                        | CN               | TIÊU DÙNG HÀNG VIỆT                   | V9.A8DQ-S | Sau HH                           | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8DQ-G | Giữa CT                          | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8DQ-T | Trước Ending                     | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8DQN  | Sau CT                           | 6.800  | 8.160  | 10.200 | 13.600 |
| 17h00-17h50                        | T2-T6            | PHIM TRUYỆN NƯỚC NGOÀI                | V9.AF17-S | Sau HH                           | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AF17-G | Giữa CT                          | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AF17-T | Trước Ending                     | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.AF17N  | Sau CT                           | 6.800  | 8.160  | 10.200 | 13.600 |
| 17h00-17h20                        | CN               | CANH TÁC THÔNG MINH                   | V9.A8CT-S | Sau HH                           | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8CT-G | Giữa CT                          | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8CT-T | Trước Ending                     | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8CTN  | Sau CT                           | 6.800  | 8.160  | 10.200 | 13.600 |
| 17h20-17h50                        | CN               | ALO DOCTOR CUỐI TUẦN                  | V9.A8AL-S | Sau HH                           | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8AL-G | Giữa CT                          | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8AL-T | Trước Ending                     | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.A8ALN  | Sau CT                           | 6.800  | 8.160  | 10.200 | 13.600 |
| 17h50-18h00                        | T2-CN            | TÁM CÔNG SỞ                           | V9.ATC-S  | Sau HH                           | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ATC-G  | Giữa CT                          | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ATC-T  | Trước Ending                     | 8.500  | 10.200 | 12.750 | 17.000 |
| Giờ TỐI (E/L)-Từ 18h00 đến 24h00   |                  |                                       |           |                                  |        |        |        |        |
| 18h00-18h27                        | T2-CN            | TOÀN CẢNH 24H                         | V9.ETC-G  | Giữa CT                          | 20.000 | 24.000 | 30.000 | 40.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ETC-T  | Trước Ending                     | 20.000 | 24.000 | 30.000 | 40.000 |
| 18h27-18h30                        | T2-CN            | DỰ BÁO THỜI TIẾT                      | V9.ETT-G  | Giữa CT                          | 20.000 | 24.000 | 30.000 | 40.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ETT N  | Sau CT                           | 16.000 | 19.200 | 24.000 | 32.000 |
| 18h30-18h45                        | T2-CN            | VIỆT NAM - 365 NGÀY THỨ VI            | V9.ETV-S  | Sau HH                           | 20.000 | 24.000 | 30.000 | 40.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ETV-G  | Giữa CT                          | 20.000 | 24.000 | 30.000 | 40.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ETV-T  | Trước Ending                     | 20.000 | 24.000 | 30.000 | 40.000 |
|                                    |                  |                                       | V9.ETVN   | Sau CT                           | 16.000 | 19.200 | 24.000 | 32.000 |

| THỜI GIAN   |       | TÊN CHƯƠNG TRÌNH           | MÃ GIỜ QUẢNG CÁO | VỊ TRÍ       | BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TVC |        |        |        |
|-------------|-------|----------------------------|------------------|--------------|------------------------|--------|--------|--------|
|             |       |                            |                  |              | 10s                    | 15s    | 20s    | 30s    |
| 18h45-19h00 | T2-T5 | KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG         | V9.EDB-S         | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.EDB-G         | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.EDB-T         | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.EDBN          | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h45-18h50 | T6-CN | THÀNH PHỐ ẨM ÁP TÌNH NGƯỜI | V9.ETP-S         | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ETP-G         | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ETP-T         | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ETPN          | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h50-19h15 | T6    | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.E6SC-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6SC-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6SC-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6SCN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h50-19h15 | T7    | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.E7SC-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7SC-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7SC-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7SCN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 18h50-19h15 | CN    | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.E8SC-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8SC-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8SC-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8SCN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h00-19h30 | T2-T5 | PHIM TRUYỆN VIỆT NAM       | V9.ES25-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ES25-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ES25-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ES25N         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h15-19h35 | T6    | ĐẤU TRƯỜNG ẨM THỰC         | V9.E6DT-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6DT-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6DT-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E6DTN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h15-19h30 | T7    | ĐỜI RẤT ĐẸP                | V9.E7DR-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7DR-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7DR-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E7DRN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h15-19h35 | CN    | KỈ NIỆM THANH XUÂN         | V9.E8TX-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8TX-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8TX-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.E8TXN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h30-19h35 | T2-T5 | CHUYỆN PHỐ PHƯƠNG          | V9.ECP-S         | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ECP-G         | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ECP-T         | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                            | V9.ECPN          | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |



Hy!

h



| THỜI GIAN   |       | TÊN CHƯƠNG TRÌNH       | MÃ GIỜ QUẢNG CÁO | VỊ TRÍ       | BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TVC |        |        |        |
|-------------|-------|------------------------|------------------|--------------|------------------------|--------|--------|--------|
|             |       |                        |                  |              | 10s                    | 15s    | 20s    | 30s    |
| 19h35-20h00 | T2-4  | CHƯƠNG TRÌNH GIẢI TRÍ  | V9.EGT-S         | Sau HH       | 13.500                 | 16.200 | 20.250 | 27.000 |
|             |       |                        | V9.EGT-G         | Giữa CT      | 13.500                 | 16.200 | 20.250 | 27.000 |
|             |       |                        | V9.EGT-T         | Trước Ending | 13.500                 | 16.200 | 20.250 | 27.000 |
|             |       |                        | V9.EGTN          | Sau CT       | 10.800                 | 12.960 | 16.200 | 21.600 |
| 19h35-20h00 | T5    | BƯỚC CHÂN KHÁM PHÁ     | V9.EKP-S         | Sau HH       | 13.500                 | 16.200 | 20.250 | 27.000 |
|             |       |                        | V9.EKP-G         | Giữa CT      | 13.500                 | 16.200 | 20.250 | 27.000 |
|             |       |                        | V9.EKP-T         | Trước Ending | 13.500                 | 16.200 | 20.250 | 27.000 |
|             |       |                        | V9.EKPN          | Sau CT       | 10.800                 | 12.960 | 16.200 | 21.600 |
| 19h35-20h00 | T6    | MẢNH GHÉP HOÀN HẢO     | V9.E6MG-S        | Sau HH       | 15.000                 | 18.000 | 22.500 | 30.000 |
|             |       |                        | V9.E6MG-G        | Giữa CT      | 15.000                 | 18.000 | 22.500 | 30.000 |
|             |       |                        | V9.E6MG-T        | Trước Ending | 15.000                 | 18.000 | 22.500 | 30.000 |
|             |       |                        | V9.E6MGN         | Sau CT       | 12.000                 | 14.400 | 18.000 | 24.000 |
| 19h30-20h00 | T7    | SÂN ĐÁU NGÔI SAO       | V9.E7NS-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                        | V9.E7NS-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                        | V9.E7NS-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                        | V9.E7NSN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 19h35-20h00 | CN    | CHỊ EM GỖ RỜI          | V9.E8CE-S        | Sau HH       | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                        | V9.E8CE-G        | Giữa CT      | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                        | V9.E8CE-T        | Trước Ending | 17.500                 | 21.000 | 26.250 | 35.000 |
|             |       |                        | V9.E8CEN         | Sau CT       | 14.000                 | 16.800 | 21.000 | 28.000 |
| 20h00-20h10 | T2-T6 | KÍNH ĐA CHIỀU          | V9.EDC-S         | Sau HH       | 12.500                 | 15.000 | 18.750 | 25.000 |
|             |       |                        | V9.EDC-G         | Giữa CT      | 12.500                 | 15.000 | 18.750 | 25.000 |
|             |       |                        | V9.EDC-T         | Trước Ending | 12.500                 | 15.000 | 18.750 | 25.000 |
|             |       |                        | V9.EDCN          | Sau CT       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
| 20h00-20h15 | T7    | TIÊU LÂM DU KÝ         | V9.E7DK-S        | Sau HH       | 12.500                 | 15.000 | 18.750 | 25.000 |
|             |       |                        | V9.E7DK-G        | Giữa CT      | 12.500                 | 15.000 | 18.750 | 25.000 |
|             |       |                        | V9.E7DK-T        | Trước Ending | 12.500                 | 15.000 | 18.750 | 25.000 |
|             |       |                        | V9.E7DKN         | Sau CT       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
| 20h10-20h55 | T2-T6 | PHIM TRUYỆN NƯỚC NGOÀI | V9.EF20-S        | Sau HH       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EF20-G        | Giữa CT      | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EF20-T        | Trước Ending | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EF20N         | Sau CT       | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
| 21h00-21h15 | T2    | ĐƯỜNG DÂY NÓNG VTV9    | V9.EDD-S         | Sau HH       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EDD-G         | Giữa CT      | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EDD-T         | Trước Ending | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EDDN          | Sau CT       | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
| 21h00-21h15 | T3    | HÀNH TRÌNH NET ZERO    | V9.ENZ-S         | Sau HH       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.ENZ-G         | Giữa CT      | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.ENZ-T         | Trước Ending | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.ENZN          | Sau CT       | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |

| THỜI GIAN   |       | TÊN CHƯƠNG TRÌNH       | MÃ GIỜ QUẢNG CÁO | VỊ TRÍ                        | BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO TVC |        |        |        |
|-------------|-------|------------------------|------------------|-------------------------------|------------------------|--------|--------|--------|
|             |       |                        |                  |                               | 10s                    | 15s    | 20s    | 30s    |
| 21h00-21h15 | T4    | VÌ BÌNH YÊN CUỘC SỐNG  | V9.EBY-S         | Sau HH                        | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EBY-G         | Giữa CT                       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EBY-T         | Trước Ending                  | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EBYN          | Sau CT                        | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
| 21h00-21h15 | T5    | VÌ NHÂN DÂN QUÊN MÌNH  | V9.EVN-S         | Sau HH                        | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EVN-G         | Giữa CT                       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EVN-T         | Trước Ending                  | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EVNN          | Sau CT                        | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
| 21h00-21h15 | T6    | 360 ĐỘ KHOẺ - ĐẸP      | V9.EKD-S         | Sau HH                        | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EKD-G         | Giữa CT                       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EKD-T         | Trước Ending                  | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.EKDN          | Sau CT                        | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
| 21h15-22h00 | T2-T6 | PHIM TRUYỆN NƯỚC NGOÀI | V9.LF22-S        | Sau HH                        | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.LF22-G        | Giữa CT                       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.LF22-T        | Trước Ending                  | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.LF22N         | Sau CT                        | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
| 21h15-21h45 | CN    | BÍ MẬT THẺ KÌ          | V9.E78BM-S       | Sau HH                        | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.E78BM-G       | Giữa CT                       | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.E78BM-T       | Trước Ending                  | 10.000                 | 12.000 | 15.000 | 20.000 |
|             |       |                        | V9.E78BMN        | Sau CT                        | 8.000                  | 9.600  | 12.000 | 16.000 |
| 22h00-23h59 | T2-CN | CHƯƠNG TRÌNH GIẢI TRÍ  | V9.LGT           | Sau HH, Giữa CT, Trước Ending | 5.000                  | 6.000  | 7.500  | 10.000 |
| 18h00-23h00 | T2-CN | CHƯƠNG TRÌNH THTT      | V9.LTHTT         | Sau HH, Giữa CT, Trước Ending | 15.000                 | 18.000 | 22.500 | 30.000 |
|             |       |                        | V9.LTHTTN        | Sau CT                        | 12.000                 | 14.400 | 18.000 | 24.000 |

(\*) Ghi chú: - Các TVC quảng cáo được tính theo mức chuẩn 10", 15", 20", 30"; các TVC có thời lượng ngoài mức chuẩn được tính theo đơn giá có thời lượng cao hơn kế tiếp.  
- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT.

## II. VỊ TRÍ ƯU TIÊN

- Ký hiệu các vị trí đầu: A, B, C; Ký hiệu các vị trí cuối: F, E, D;
- Đơn giá cộng thêm 8% tính theo đơn giá 30 giây tại khung giờ xác định.
- Áp dụng mức giảm giá theo quy định.

## III. CHƯƠNG TRÌNH TỰ GIỚI THIỆU (TGT)

| THỜI GIAN   | HÌNH THỨC THỂ HIỆN VÀ NỘI DUNG                                                                                                  | MÃ GIỜ QC | VỊ TRÍ                                 | ĐƠN GIÁ/phút |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------|--------------|
| 10h42-10h45 | Giới thiệu về thương hiệu, công nghệ, quy trình sản xuất, tài chính, thành tựu, các hoạt động xã hội, thể dục thể thao, v.vv... | V9.NGT11  | Sau "Chương trình/Giải trí"            | 5.000.000    |
| 14h40-14h43 |                                                                                                                                 | V9.NGT14  | Sau "Chương trình/Giải trí" 14h40      | 5.000.000    |
| 15h57-16h00 |                                                                                                                                 | V9.NGT16  | Trước "Phim truyện/Chương trình" 16h00 | 5.000.000    |
| 16h57-17h00 |                                                                                                                                 | V9.AGT17  | Trước "Phim truyện/Chương trình" 17h00 | 7.000.000    |
| 17h57-18h00 |                                                                                                                                 | V9.AGT18  | Trước/Sau "Giải trí/Sitcom"            | 7.000.000    |
| 22h00-22h03 |                                                                                                                                 | V9.EGT22  | Sau "Phim truyện/Chương trình"         | 10.000.000   |

(\*) Ghi chú: - Ngoài các khung giờ trên, TGT phát sóng trong các khung giờ SAU chương trình (Mã giờ: V9....N) được tính bằng đơn giá: 1 phút TGT bằng đơn giá 01 TVC 30s tại các mã giờ tương ứng. Tối thiểu 02 phút/lần TGT.  
- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT.